

Bản án số:102 /2020/HSST

Ngày: 12/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hải

Bà Đào Thị Đoan

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Ông Đào Xuân Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn - TP Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 117/2020/ HSST ngày 13 tháng 7 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/HSST-QĐ ngày 17/7/2020 đối với bị cáo:

Trần Đức Q, sinh 1985, tại xã B S, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Đ T, xã B S, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do; văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đức T1; con bà: Trần Thị Tr; vợ: Lưu Thị Th, con: có 02 con (lớn sinh 2008, nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Bản án số 1427/ 2003/HSPT-ngày 29/9/2003, Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội xử 03 năm tù về tội “Giết người” (bản án đã được xóa); Quyết định số 04/QĐ- TA- ngày 12/02/2020, của TAND huyện Sóc Sơn, Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; Quyết định số 8586/QĐ- UBND - ngày 26/12/2013, của UBND huyện Sóc Sơn quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng do nghiện ma túy; Quyết định số 10/ QĐ- CT- ngày 01/01/2019, của UBND xã B S, huyện Sóc Sơn, Hà Nội quyết định áp dụng tại xã 03 tháng do nghiện ma túy. Hiện đang cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện số III Hà Nội có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: anh Ngô Văn H, sinh 1983; Nơi cư trú: Thôn Y T, xã B P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Lê Văn H1, sinh 1993: Nơi cư trú: Thôn L Đ, xã B S, huyện Sóc Sơn, Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 ngày 19/02/2020, Trần Đức Q điều khiển xe máy BKS 29S6-617.67 từ nhà đến quán điện thoại H T1 ở thôn Y T, xã B P, huyện Sóc Sơn (do anh H làm chủ) để sửa điện thoại nhãn hiệu Forme của mình. Khi đến quán của anh H, Q mặc áo khoác màu trắng, đi giày trắng, đeo khẩu trang. Khi đưa điện thoại của mình cho anh H sửa, Q đồng thời bảo anh H đưa cho Q xem chiếc điện thoại Iphone 6 Plus để mua. Anh H lấy 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu trắng để lên mặt tủ bán hàng, rồi cầm chiếc điện thoại Forme của Q đi vào trong sửa. Khi thấy chiếc thoại Iphone 6 plus trên mặt tủ, Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản cầm chiếc điện thoại chạy ra ngoài, lên xe máy chạy thẳng về hướng thôn Đ T, xã B S, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, khi anh H phát hiện ra hô hoán đuổi theo nhưng không kịp. Trên đường chạy thoát, đến khu thôn Tân Phúc, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, Q cởi áo khoác màu trắng ra bỏ vào trong cốp xe, rồi mặc áo gió màu đen tiếp tục chạy về hướng nhà ở thôn Đ T, xã B S, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, Q dừng xe tại cửa hàng điện thoại H1 H2, bán lại chiếc điện thoại vừa lấy được cho chủ cửa hàng là anh Lê Văn H1 với giá 2.500.000đồng. Khi bán điện thoại Q nói với anh H1 là điện thoại của mình, không có nhu cầu dùng nên bán, anh H1 đồng ý mua. Số tiền bán điện thoại được, Q tiêu xài cá nhân hết. Khi biết việc chiếc điện thoại do Q trộm cắp, anh H1 đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại cho Công an huyện Sóc Sơn. Ngày 24/02/2020, Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc điện thoại Iphone 6 Plus cho anh Ngô Văn H.

Tại kết luận định giá tài sản số: 78/KL- ĐG ngày 30/3/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Sóc Sơn kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus, bản quốc tịch Mỹ có trị giá 3.200.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Văn H đã nhận lại chiếc điện thoại bị trộm cắp không yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Đối với anh Lê Văn H1 là người đã mua lại chiếc điện thoại từ Q tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra, anh H1 tự nguyện không yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 111/CT/VKS ngày 30/6/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Trần Đức Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn duy trì công tố tại phiên Toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận: Bị cáo phạm tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, xem xét thái độ khai báo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 135 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Xử phạt: Trần Đức Q mức án tù 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Ngô Văn H và anh Lê Văn H1 không yêu cầu gì về dân sự

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng với bị cáo.

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy: 02 áo khoác; 01 quần bò; 01 đôi giày, tịch thu sung ngân sách: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Forme, truy thu đối với Trần Đức Q 2.500.000đ tiền bán điện thoại sung ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Ngày 19/02/2020, tại quán điện thoại H T1 thôn Y T, xã B P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Trần Đức Q có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở để lấy trộm tài sản của anh H 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus có trị giá 3.200.000đồng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, gây mất trật tự trị an, do đó việc đưa bị cáo ra xét xử bằng pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần lên một mức hình phạt, cho tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên khi

lượng hình cũng nên xem xét đến tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Bộ luật hình sự quy định khi lượng hình đối với bị cáo. Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đó là các tình tiết xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Bản án số 1427/ 2003/HSPT- ngày 29/9/2003, Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội xử 03 năm tù về tội “Giết người” (bản án đã được xóa); Quyết định số 04/QĐ - TA- ngày 12/02/2020, của TAND huyện Sóc Sơn, Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; Quyết định số 8586/QĐ- UBND- ngày 26/12/2013, của UBND huyện Sóc Sơn quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng do nghiện ma túy; Quyết định số 10/QĐ/CT- ngày 01/01/2019, của UBND xã B S, huyện Sóc Sơn, Hà Nội quyết định áp dụng tại xã 03 tháng do nghiện ma túy. Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Đối với mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là cao so với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với anh Lê Văn H1 do không biết chiếc điện thoại Q bán cho mình là tài sản do Q trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE đeo BKS: 29S6 – 617.67, qua trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Lưu Thị Th (vợ Q). Việc Q sử dụng xe vào việc phạm tội chị Th không biết. Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe máy trên cho chị Th là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Ngô Văn H và anh Lê Văn H1 không yêu cầu, đề nghị gì nữa về phần bồi thường.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra công an huyện Sóc Sơn chuyển đến Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn: 02 áo khoác; 01 quần bò; 01 đôi giày; 01 điện thoại di động. Xét 02 áo khoác, 01 đôi giày, 01 chiếc quần bò giá trị sử dụng không còn nên tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền 2.500.000đ bị cáo bán điện thoại cho anh H1 truy thu sung ngân sách nhà nước.

Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Trần Đức Q phạm tội “trộm cắp tài sản”

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 135 Điều 333, 337 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016- ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Trần Đức Q: 09** (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Ngô Văn H và anh Lê Văn H1 không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 02 áo khoác, 01 quần bò, 01 đôi giày. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Forme. Toàn bộ tang vật đang tạm giữ tại cơ quan Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn, Hà Nội (tình trạng như biên bản bàn giao).

Truy thu đối với Trần Đức Q: 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền bán điện thoại cho anh H1 sung ngân sách nhà nước,

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về quyền lợi của mình lên tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn (để thi hành án);
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án;

**T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ - TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phi